

Bản án số: 22/2018/HSST
Ngày 27 - 3 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L, TỈNH LÀO CAI**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thiên Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà: Lê Thị Đào Dương

2. Bà: Vũ Thị Lan Hương

Thư ký phiên toà: Bà Đoàn Khánh Nguyệt – Là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lào Cai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh Lào Cai tham gia phiên toà: Bà Đinh Thị Thúy Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2018, tại Phòng xét xử số1-Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 19/2018/HSST ngày 13 tháng 02 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn T; Giới tính: Nam; Họ tên khác: Không.

Sinh ngày: 12/4/1988 tại huyện G, tỉnh Nam Định.

ĐKKHKT và nơi ở trước khi bị bắt: Tổ dân phố L, thị trấn Q, huyện G, tỉnh Nam Định

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Đạo Thiên chúa.

Nghề nghiệp trước khi phạm tội: Lao động tự do; Văn hóa: 9/12.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1961; Con bà Đỗ Thị H, sinh năm 1963. Hiện bố mẹ bị cáo đều cư trú tại tổ dân phố L, thị trấn Q, huyện G, tỉnh Nam Định.

Bị cáo là con thứ hai trong gia đình có 04 anh chị em.

Bị cáo có vợ là Võ Thị H, sinh năm 1993. Hiện cư trú tại tổ dân phố L, thị trấn Q, huyện G, tỉnh Nam Định. Bị cáo có 02 người con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2014. Hiện các con bị cáo đang sống cùng vợ bị cáo là Võ Thị H tại tổ dân phố L, thị trấn Q, huyện G, tỉnh Nam Định.

Bị cáo Nguyễn Văn T bị bắt tạm giữ từ ngày 12/01/2018, tạm giam từ ngày 18/01/2018. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố L. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Nguyễn Văn T bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố L truy tố về hành vi phạm tội như sau: Hồi 05 giờ 45 phút ngày 12/01/2018, Nguyễn Văn T đi bộ một mình từ ga Lào Cai thuộc phường P, thành phố L đến khu vực cầu K, phường K, thành phố L nhằm mục đích mua ma túy để sử dụng cho bản thân. Tại đây T đã gặp và mua của một người nam giới không rõ tên tuổi, địa chỉ được 01 gói nilon màu trắng, bên trong có 06 gói Heroine với giá 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*). Sau khi mua được ma túy T cầm ở lòng bàn tay trái rồi tiếp tục đi bộ về phía khu vực phường B, thành phố L để tìm nơi sử dụng. Đến khoảng 06 giờ 20 phút cùng ngày Nguyễn Văn T đang đi bộ đến khu vực tổ 03, phường B, thành phố L thì bị tổ công tác Công an phường B phối hợp với Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố L kiểm tra. Quá trình kiểm tra T đã tự khai nhận đang cất giấu ma túy trên người. Tổ công tác đã dẫn giải T về trụ sở Công an phường B để làm việc, tại đây trước sự chứng kiến của bà Phạm Thị X sinh năm 1956 cư trú tại tổ 03, phường B, thành phố L, Nguyễn Văn T đã tự giác giao nộp 01 gói nilon màu trắng, bên trong có 06 gói giấy bạc màu trắng đều chứa chất bột khô, màu trắng, vón cục, T khai nhận đó là ma túy Heroine. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng theo đúng quy định. Ngoài ra còn tạm giữ của Nguyễn Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu GOLY (Đã qua sử dụng) vỏ màu đen, số IMEI 357848070790457.

Ngày 15/01/2018, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L ra quyết định trưng cầu giám định số: 06/CSĐT đối với vật chứng đã thu giữ của Nguyễn Văn T.

Tại kết luận giám định số: 45/GĐMT ngày 17/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận: 0,20 (Không phải hai mươi) gam chất bột khô, màu trắng, vón cục gửi giám định là loại chất ma túy Heroine (Hêrôin)

Cáo trạng số: 20/CT- VKSTPLC ngày 13/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L giữ nguyên cáo trạng truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung "phạt tiền" đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự 2015; Điểm a Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuyên

tịch thu, tiêu hủy đối với 0,15 gam Hêrôin còn lại sau trích mẫu giám định. Tiếp tục tạm giữ tài sản của bị cáo là 01(Một) điện thoại di động nhãn hiệu GOLY (Điện thoại đã qua sử dụng), vỏ màu đen, số IMEI 357848070790457 để đảm bảo công tác thi hành án. Tuyên án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhất trí với ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai và không có ý kiến tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi của bị cáo là sai trái, vi phạm pháp luật, bị cáo rất hối hận về hành vi của mình đã thực hiện và hứa sẽ cải tạo tốt, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận: Hồi 05 giờ 45 phút ngày 12/01/2018, Nguyễn Văn T đi bộ một mình từ ga Lào Cai thuộc phường P, thành phố L, tỉnh Lào Cai đến khu vực cầu K thuộc phường K, thành phố L nhằm mục đích mua ma túy để sử dụng cho bản thân. Tại đây T đã gặp và mua của một người nam giới không rõ tên tuổi, địa chỉ được 01 gói nilon màu trắng, bên trong có 06 gói Heroine với giá 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*). Sau khi mua được ma túy T cầm các gói ma túy ở lòng bàn tay trái rồi tiếp tục đi bộ về phía khu vực phường B, thành phố L để tìm nơi sử dụng. Đến khoảng 06 giờ 20 phút cùng ngày Nguyễn Văn T đang đi bộ đến khu vực tổ 03, phường B, thành phố L thì bị Công an kiểm tra bắt giữ cùng toàn bộ tang vật. Ngoài ra Công an còn thu giữ của Nguyễn Văn T 01 Điện thoại di động nhãn hiệu GOLY (Đã qua sử dụng), vỏ màu đen, số IMEI 357848070790457.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai người làm chứng, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ căn cứ kết luận ngày 12/01/2018 bị cáo Nguyễn Văn T đã cố ý thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 0,20 (*không phải hai mươi*) gam Heroine. Hành vi của bị cáo thực hiện đã cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Viện kiểm sát nhân dân thành phố L truy tố đối với bị cáo là hoàn toàn đúng quy định của pháp luật.

[3] Bị cáo là người có sức khỏe, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Nhận thức rõ pháp luật nghiêm cấm mọi hành vi tàng trữ, sử dụng, mua bán trái phép chất ma túy nhưng do thiếu ý thức chấp hành pháp luật, coi thường pháp luật, bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an trên địa bàn thành phố Lào Cai. Đối với bị cáo cần phải xử lý nghiêm minh trước

pháp luật và cần phải có một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Cần áp dụng hình phạt tù và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để có điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử xem xét đến thái độ thành khẩn khai báo của bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không có tài sản gì thuộc quyền sở hữu riêng của bị cáo. Nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung “phạt tiền” đối với bị cáo theo quy định tại Khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[6] Về vật chứng vụ án: Chuyển theo hồ sơ vụ án gồm 01 bì thư niêm phong đúng quy định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai ghi “Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu trong vụ Nguyễn Văn T có hành vi phạm tội về ma túy. Phát hiện (Thu giữ) ngày 12/01/2018 tại tổ 03, phường B, thành phố L, tỉnh Lào Cai” và 01(một) Điện thoại di động nhãn hiệu GOLY (Đã qua sử dụng), vỏ màu đen, số IMEL: 357848070790457.

Đối với vật chứng là 01 bì thư niêm phong, bên trong bì thư có 0,15 (*Không thấy mười lăm*) gam Heroine. Xác định đây là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, nên cần tiêu hủy theo quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và điểm a Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Đối với 01 Điện thoại di động nhãn hiệu GOLY (Đã qua sử dụng), vỏ màu đen, số IMEI 357848070790457. Xác định là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả cho bị cáo. Xong xét thấy bị cáo còn phải thi hành khoản tiền án phí, nên cần tiếp tục tạm giữ của bị cáo tài sản trên để đảm bảo công tác thi hành án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 01(một) năm 03 tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ bị cáo 12/01/2018.

3. Về vật chứng: Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điểm a Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tiêu hủy 01(một) bì thư niêm phong đúng quy định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai ghi “Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu trong vụ Nguyễn Văn T có hành vi phạm tội về ma túy. Phát hiện (Thu giữ) ngày 12/01/2018 tại tổ 03, phường B, thành phố L, tỉnh Lào Cai, bên trong bì thư có 0,15 (*Không thấy mười lăm*) gam Heroine (Hêrôin).

Tiếp tục tạm giữ tài sản của bị cáo Nguyễn Văn T 01 Điện thoại di động nhãn hiệu GOLY (Điện thoại đã qua sử dụng), vỏ màu đen, số IMEL: 357848070790457 để đảm bảo công tác thi hành án khoản tiền án phí hình sự sơ thẩm. *(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13 tháng 02 năm 2018)*

2. Về án phí: Áp dụng Điều 135 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

"Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lào Cai;
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSNDTP. Lào Cai ;
- Công an TP. Lào Cai;
- Trại giam (1); Bị cáo;
- THADSTP. Lào Cai;
- Hồ sơ THAHS;
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ;

Nguyễn Thiên Hương